

Số: **223** /BC-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

**Bổ sung một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách,
Ban Văn hóa - Xã hội về một số nội dung và mức chi trình Hội đồng nhân dân
Thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra số 78/BC-HĐND ngày 29/11/2016 của Ban Kinh tế và Ngân sách, các Báo cáo thẩm tra số 62/BC-HĐND, số 63/BC-VHXH, số 65/BC-HĐND ngày 29/11 của Ban Văn hóa - Xã hội - Hội đồng nhân dân Thành phố về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội.

Các Báo cáo thẩm tra đều có nhận xét: các nội dung và mức chi UBND Thành phố trình HĐND Thành phố là cần thiết, phù hợp Luật Ngân sách và các Luật và văn bản hướng dẫn Luật có liên quan; nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND Thành phố; Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội đồng tình với nội dung UBND Thành phố đã trình.

Đối với một số ý kiến nhận xét của các Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, UBND Thành phố thống nhất và chỉ đạo các Sở, ngành tiếp thu và nghiên cứu thực hiện, đồng thời tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn với các Ban của HĐND Thành phố để có những giải pháp phù hợp trong quá trình tổ chức, thực hiện tốt hơn trong các năm tiếp theo.

UBND Thành phố báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo bổ sung, cụ thể như sau:

1. Đối với quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách thành phố Hà Nội:

Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách nêu: Đề nghị UBND Thành phố báo cáo bổ sung về nội dung liên quan đến định mức chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách Thành phố.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Thực hiện quy định của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000 (không quy định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở), UBND Thành

phố đã ban hành Quyết định số 95/2009/QĐ-UBND ngày 24/7/2009 về việc Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án, đề án khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội, trong đó quy định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố được quản lý tại Thành phố (UBND Thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý). Các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ của các sở, ngành, đơn vị, các quận, huyện, thị xã... đều được Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, rà soát báo cáo UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ và đơn vị thực hiện, trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí trong dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm.

Qua thực tế triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và công tác quản lý cho thấy việc quản lý tập trung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo các nhiệm vụ không thực hiện trùng lặp, huy động được tối đa nguồn lực nghiên cứu trên địa bàn Thành phố, đảm bảo cơ chế giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách của Thành phố, đảm bảo đúng quy định.

Triển khai Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, kế thừa các kết quả và hiệu quả trong công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trước đây, trong điều kiện nguồn nhân lực làm công tác quản lý khoa học và công nghệ tại cơ sở hạn chế (về số lượng cán bộ và trình độ khoa học và công nghệ), UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố (thay thế Quyết định 95/2009/QĐ-UBND); Trong đó, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách của Thành phố tiếp tục được quản lý, bố trí kinh phí tập trung tại cấp Thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ) để thống nhất triển khai theo mục tiêu, định hướng được Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Trên cơ sở danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được UBND Thành phố phê duyệt và nguồn kinh phí được HĐND Thành phố phê chuẩn, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức công tác tuyển chọn đảm bảo đúng theo quy định của Luật khoa học và công nghệ.

Căn cứ các quy định hiện hành và kết quả thực tế triển khai như đã nêu, UBND báo cáo HĐND Thành phố xem xét, phê chuẩn định mức xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố như đã báo cáo tại Tờ trình của UBND Thành phố.

2. Đối với quy định mức chi khác cho đối tượng bảo trợ xã hội tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội.

Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội nêu: Theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định một số vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày, trong đó có "... sách vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng

đang đi học...”. Tuy nhiên, tại Tờ trình chưa thấy đề cập đến nội dung này. Vậy, tại các cơ sở bảo trợ xã hội có đối tượng này không? Chế độ đối với đối tượng này đang được thực hiện như thế nào?

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Hiện nay, các Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng trên 2.300 đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó có 571 trẻ em đang học văn hóa từ bậc tiểu học đến THPT (293 trẻ học hòa nhập cộng đồng và 278 trẻ học tại Trung tâm). Số trẻ đang đi học chiếm 24,8% tổng số đối tượng trong các Trung tâm Bảo trợ xã hội. Các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội đã được ngân sách Thành phố bố trí, đảm bảo trong dự toán cho các trung tâm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm.

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 136/2013/NĐ - CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội bao gồm: “*cấp vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày, chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giấy, dép, bàn chải đánh răng, thuốc chữa bệnh thông thường, vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với đối tượng nữ trong độ tuổi sinh đẻ, sách vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học và các chi phí khác theo quy định*”. UBND Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố quy định mức chi khác cho đối tượng bảo trợ xã hội tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, trong đó đảm bảo đủ các nội dung chi cho các đối tượng như Trung ương quy định (bao gồm cả sách vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học).

Nội dung chi sách vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học được đảm bảo tại Mục 17 Phụ lục số 01 Tờ trình số 2964/TTr - LS:LĐTBXH – TC ngày 10/11/2016 của Liên Sở: Lao động - Thương binh và xã hội- Tài chính (mức chi phí khác 20.000 đồng/người/tháng¹).

3. Đối với quy định chính sách hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.1. Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội nêu: đề nghị làm rõ chế độ hỗ trợ: Cơ sở để xây dựng định mức 65% do ngân sách Thành phố hỗ trợ và 35% do gia đình người nghiện chi trả.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Ngày 01/12/2015, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2016 của thành phố Hà Nội,

¹ Chi phí khác: bao gồm sách vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học; đồ dùng sinh hoạt: nồi, xoong, bát đĩa...

trong đó cho phép tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ theo Đề án thí điểm cai nghiện tự nguyện tại các trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động Xã hội năm 2016. Đề án thí điểm cai nghiện ma túy tự nguyện đã quy định các nội dung ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí cho đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện gồm: tiền ăn, tiền thuốc, vật dụng cá nhân, hoạt động văn hóa thể thao, điện nước vệ sinh sát trùng.

Căn cứ kết quả thực hiện Đề án thí điểm cai nghiện ma túy trong thời gian qua, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ người nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội trong đó kế thừa các nội dung hỗ trợ của ngân sách Thành phố, các mức chi quy định của Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố. Trên cơ sở tính toán các chi phí cho đối tượng cai nghiện tự nguyện theo các mức chi hiện hành, phần kinh phí do ngân sách Thành phố hỗ trợ theo các nội dung chi như đã nêu trên và tương ứng khoảng 65% chi phí cho đối tượng; Phần kinh phí 35% còn lại do gia đình người nghiện chi trả.

3.2. Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội nêu: đề nghị làm rõ về đối tượng áp dụng: Là người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2016 của thành phố Hà Nội, ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí cho đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội.

Qua rà soát, đối tượng nghiện ma túy thuộc diện “tạm trú dài hạn tại Hà Nội” chiếm tỷ lệ khá lớn. Việc hỗ trợ kinh phí cai nghiện tự nguyện cho đối tượng này sẽ góp phần giảm tội phạm liên quan đến ma túy, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội là những người dân mà chính quyền địa phương có thể quản lý được. Việc hỗ trợ kinh phí cai nghiện tự nguyện nhằm thu hút nhiều người nghiện ma túy sinh sống trên địa bàn Thành phố vào cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện, giúp các đối tượng có cơ hội lựa chọn các hình thức cai nghiện phù hợp, từ bỏ ma túy.

Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với các đối tượng đã nêu tại Tờ trình của UBND Thành phố.

4. Đối với quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội.

Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội nêu: Đề nghị UBND Thành phố điều chỉnh mức thưởng theo hướng làm tròn đơn vị hàng triệu (5 triệu hoặc 10 triệu)

UBND Thành phố xin tiếp thu và hoàn thiện các mức thưởng tại phụ lục của Nghị quyết.

Trên đây là một số nội dung báo cáo bổ sung theo các ý kiến nhận xét của Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội - HĐND Thành phố, UBND Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban: KTNS, VHXXH - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, KH&CN, LĐTB&XH, VHNT;
- VPUB: CVP, PCVP_{T.V.Dũng, N.N.Ky}, TKBT, KT, TH;
- Lưu: VT. *Ad* 120.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *24*
CHỦ TỊCH *6*



Nguyễn Đức Chung